**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

**BẢN THUYẾT MINH**

**Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2019/TT-NHNN ngày 28/11/2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với tổ chức tín dụng**

1. **Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2019/TT-NHNN ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với tổ chức tín dụng**

**1.1. Cơ sở pháp lý**

- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước quy định:

+ Điều 4 quy định:

*1. Khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, chức danh có thẩm quyền theo quy định của pháp luật được tiếp tục thực hiện bởi cơ quan, chức danh tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đó.*

*…*

*4. Trường hợp văn bản hiện hành quy định trách nhiệm phối hợp công tác giữa cơ quan thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp với cơ quan khác thì cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan được sắp xếp chịu trách nhiệm tiếp tục thực hiện nội dung công việc đó theo quy định.*

*5. Cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước tiếp tục thực hiện các công việc, thủ tục đang được các cơ quan thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp thực hiện. Trường hợp các công việc, thủ tục đang thực hiện hoặc đã hoàn thành trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước nhưng phát sinh vấn đề liên quan cần giải quyết sau khi sắp xếp thì cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp với cơ quan liên quan để giải quyết vấn đề phát sinh đó.*

+ Khoản 2 Điều 11 quy định: *Cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn để xử lý các văn bản chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm hoàn thành trước ngày 01 tháng 3 năm 2027.*

- Ngày 24/02/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 26/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của NHNN, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2025; trong đó có quy định mới về tổ chức bộ máy của NHNN. Trên cơ sở đó, Thống đốc NHNN đã ban hành các Quyết định mới về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc NHNN.

- Ngày 18/01/2024 Quốc hội thông qua Luật Các TCTD số 32/2024/QH15; có hiệu lực từ ngày 01/7/2024, trong đó: (i) Có sự thay đổi về số thứ tự của Điều quy định về tỷ lệ bảo đảm an toàn (hiện nay được quy định tại khoản 1 Điều 138 thay cho khoản 1 Điều 130 trước đây; (ii) Thay đổi tên gọi của công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính thành công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính chuyên ngành[[1]](#footnote-1).

**1.2. Sự cần thiết ban hành Thông tư**

Thông tư 24 có một số nội dung quy định liên quan đến Cơ quan TTGSNH và NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố là các đơn vị thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp. Do đó, thực hiện quy định tại Nghị quyết số 190/2025/QH15 và để phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên, NHNN cần thiết ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 24.

**2. Định hướng xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 24 (dự thảo Thông tư)**

- Trên cơ sở rà soát chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của NHNN, của các đơn vị có liên quan thuộc NHNN (Thanh tra NHNN, Cục Quản lý, giám sát TCTD, Cục An toàn hệ thống các TCTD, NHNN Khu vực)[[2]](#footnote-2), các quy định hiện hành, Thông tư 24 cần chỉnh sửa để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị.

- Chỉnh sửa, bổ sung như quy định tên gọi của công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, thứ tự Điều khoản quy định về tỷ lệ bảo đảm an toàn để phù hợp với Luật Các TCTD năm 2024.

**3. Bố cục của dự thảo Thông tư**

Dự thảo Thông tư được xây dựng gồm 04 Điều, cụ thể như sau:

- Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2019/TT-NHNN.

- Điều 2: Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số cụm từ của Thông tư số 24/2019/TT-NHNN.

- Điều 3: Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

- Điều 4: Điều khoản thi hành.

**4. Thuyết minh các nội dung tại dự thảo Thông tư**

| **Quy định tại Thông tư 24** | **Quy định tại dự thảo Thông tư** | **Lý do sửa đổi, bổ sung** |
| --- | --- | --- |
| **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**  …  2. Ngân hàng Nhà nước tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với tổ chức tín dụng được thành lập và hoạt động theo quy định của [Luật Các tổ chức tín dụng](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Luat-cac-to-chuc-tin-dung-2010-108079.aspx" \t "_blank) (đã được sửa đổi, bổ sung) bao gồm:  …  c) *Công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính*. | Thay thế cụm từ *“Công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính”* bằng cụm từ *“**Công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính chuyên ngành”* tại điểm c khoản 2 Điều 1. | Phù hợp với quy định tại Điều 116, Điều 121 của Luật Các TCTD năm 2024. |
| **Điều 15. Trình tự xem xét tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn**  1. Khi có nhu cầu vay tái cấp vốn hoặc gia hạn vay tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng, tổ chức tín dụng gửi 01 bộ hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước (Vụ Chính sách tiền tệ). Trường hợp đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn, tổ chức tín dụng phải gửi hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước trước ngày đến hạn trả nợ tối thiểu 20 ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ của tổ chức tín dụng chưa đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước (Vụ Chính sách tiền tệ) có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.  Hồ sơ đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn bao gồm các tài liệu sau:  a) Giấy đề nghị vay tái cấp vốn theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này hoặc Giấy đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này;  b) Báo cáo cụ thể về các nội dung: Việc đáp ứng đủ các điều kiện tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn theo quy định tại Điều 12 Thông tư này; tình hình khó khăn về khả năng chi trả của tổ chức tín dụng; giải trình số tiền đề nghị vay tái cấp vốn; biện pháp đã áp dụng và dự kiến áp dụng để khắc phục khó khăn về khả năng chi trả và trả nợ vay tái cấp vốn;  c) Bảng kê hồ sơ tín dụng để vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này (02 bản);  d) Báo cáo số liệu theo Phụ lục số 04, Phụ lục số 05, Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư này (trường hợp vay tái cấp vốn) hoặc Phụ lục số 04, Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư này (trường hợp gia hạn vay tái cấp vốn).  2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ của tổ chức tín dụng theo quy định tại khoản 1 Điều này, Vụ Chính sách tiền tệ gửi lấy ý kiến *Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng,* Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, *Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi tổ chức tín dụng đặt trụ sở chính (trong trường hợp Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố* có nhiệm vụ thanh tra, giám sát tổ chức tín dụng đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn).  3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị có ý kiến của Vụ Chính sách tiền tệ theo quy định tại khoản 2 Điều này, *Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng,* Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, *Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi tổ chức tín dụng đặt trụ sở chính (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố)* có ý kiến bằng văn bản gửi Vụ Chính sách tiền tệ về các nội dung sau:  a) *Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng:* Đánh giá việc tổ chức tín dụng đáp ứng hay không đáp ứng điều kiện tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư này; ý kiến đối với đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn của tổ chức tín dụng; nội dung khác (nếu có);  b) Vụ Tín dụng các ngành kinh tế: Căn cứ báo cáo, hồ sơ của tổ chức tín dụng, có ý kiến đối với các điều kiện tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 12 Thông tư này; ý kiến đối với đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn của tổ chức tín dụng; nội dung khác (nếu có);  c) *Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố:* Đánh giá việc tổ chức tín dụng đáp ứng hay không đáp ứng điều kiện tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư này; ý kiến đối với đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn của tổ chức tín dụng; nội dung khác (nếu có).  4. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến của các đơn vị theo quy định tại khoản 3 Điều này và các nội dung cập nhật, bổ sung, làm rõ của tổ chức tín dụng, các đơn vị (nếu có), Vụ Chính sách tiền tệ tổng hợp, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định việc tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng.  5. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ của tổ chức tín dụng theo quy định tại khoản 1 Điều này và các văn bản cập nhật, bổ sung, làm rõ của tổ chức tín dụng (nếu có), Ngân hàng Nhà nước có Quyết định tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng; trường hợp không đồng ý, Ngân hàng Nhà nước có văn bản nêu lý do gửi tổ chức tín dụng.  6. Căn cứ Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng và các quy định của pháp luật có liên quan, Giám đốc Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước hoặc Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố ký hợp đồng tái cấp vốn, giải ngân, gia hạn, thu hồi nợ tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng. | - Thay thế cụm từ *“Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng”* bằng cụm từ *“Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng”* tại khoản 2, 3 Điều 15.  - Thay thế cụm từ *“Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi tổ chức tín dụng đặt trụ sở chính (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố”* bằng cụm từ *“**Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi tổ chức tín dụng đặt trụ sở chính (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước Khu vực)”* tại khoản 3 Điều 15.  - Thay thế cụm từ *“Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố”* bằng cụm từ *“Ngân hàng Nhà nước* *Khu vực”* tại khoản 2 Điều 15, điểm c khoản 3 Điều 15, khoản 6 Điều 15. | Phù hợp với cơ cấu tổ chức của NHNN, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị NHNN. |
| **Điều 16. Điều kiện tái cấp vốn**  Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với tổ chức tín dụng đáp ứng đủ các điều kiện sau:  1. Không trong thời gian: Được kiểm soát đặc biệt hoặc bị áp dụng can thiệp sớm hoặc bị xử lý vi phạm theo quy định tại Điều 11 Thông tư này.  2. Tuân thủ các tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định tại *khoản 1 Điều 130 Luật Các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung)* và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước trong thời gian 12 tháng liên tục trước ngày có Giấy đề nghị vay tái cấp vốn. | Thay cụm từ *“khoản 1 Điều 130 Luật Các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung)”* bằng cụm từ *“khoản 1 Điều 138 Luật Các tổ chức tín dụng”* tại khoản 2 Điều 16. | Phù hợp với quy định tại Luật Các TCTD năm 2024 (khoản 1 Điều 138). |
| **Điều 20. Trình tự xem xét tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn**  1. Khi có nhu cầu vay tái cấp vốn hoặc gia hạn vay tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng, tổ chức tín dụng gửi 01 bộ hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước (Vụ Chính sách tiền tệ). Trường hợp đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn, tổ chức tín dụng gửi hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước trước ngày đến hạn trả nợ tối thiểu 25 ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ của tổ chức tín dụng chưa đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước (Vụ Chính sách tiền tệ) có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.  a) Hồ sơ đề nghị vay tái cấp vốn bao gồm các tài liệu sau:  (i) Giấy đề nghị vay tái cấp vốn theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này;  (ii) Báo cáo cụ thể về các nội dung: Việc đáp ứng đủ các điều kiện tái cấp vốn theo quy định tại Điều 16 Thông tư này; tình hình cho vay đối với ngành, lĩnh vực được khuyến khích phát triển theo mục đích đề nghị vay tái cấp vốn của tổ chức tín dụng;  (iii) Bảng kê hồ sơ tín dụng để vay tái cấp vốn theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này (02 bản);  (iv) Báo cáo số liệu theo Phụ lục số 04, Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư này;  b) Hồ sơ đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn bao gồm các tài liệu sau:  (i) Giấy đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này;  (ii) Báo cáo cụ thể về các nội dung: Việc đáp ứng đủ các điều kiện gia hạn tái cấp vốn theo quy định tại Điều 17 Thông tư này; tình hình khó khăn về khả năng chi trả của tổ chức tín dụng; biện pháp đã áp dụng và dự kiến áp dụng để khắc phục khó khăn về khả năng chi trả và trả nợ vay tái cấp vốn;  (iii) Bảng kê hồ sơ tín dụng để gia hạn vay tái cấp vốn theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này (02 bản);  (iv) Báo cáo số liệu theo Phụ lục số 04, Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư này.  2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ của tổ chức tín dụng theo quy định tại khoản 1 Điều này, Vụ Chính sách tiền tệ gửi lấy ý kiến *Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng*, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, *Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố (trong trường hợp Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố* có nhiệm vụ thanh tra, giám sát tổ chức tín dụng đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn).  3. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị có ý kiến của Vụ Chính sách tiền tệ theo quy định tại khoản 2 Điều này, *Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng,* Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có ý kiến bằng văn bản gửi Vụ Chính sách tiền tệ về các nội dung sau:  a) *Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng:* Đánh giá việc tổ chức tín dụng đáp ứng hay không đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1, 2 Điều 16 Thông tư này (đối với trường hợp tổ chức tín dụng đề nghị vay tái cấp vốn) hoặc điều kiện quy định tại khoản 1, 2 Điều 17 Thông tư này (đối với trường hợp tổ chức tín dụng đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn); ý kiến đối với đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn của tổ chức tín dụng; nội dung khác (nếu có);  b) Vụ Tín dụng các ngành kinh tế: Cung cấp số liệu dư nợ cho vay của tổ chức tín dụng đối với ngành, lĩnh vực được khuyến khích phát triển mà Vụ Tín dụng các ngành kinh tế được giao theo dõi, quản lý; căn cứ báo cáo, hồ sơ của tổ chức tín dụng, có ý kiến đối với các điều kiện tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 16, 17 Thông tư này; ý kiến đối với đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn của tổ chức tín dụng; nội dung khác (nếu có);  c) *Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố:* Đánh giá việc tổ chức tín dụng đáp ứng hay không đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1, 2 Điều 16 Thông tư này (đối với trường hợp tổ chức tín dụng đề nghị vay tái cấp vốn) hoặc điều kiện quy định tại khoản 1, 2 Điều 17 Thông tư này (đối với trường hợp tổ chức tín dụng đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn); ý kiến đối với đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn của tổ chức tín dụng; nội dung khác (nếu có).  4. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến của các đơn vị theo quy định tại khoản 3 Điều này và các nội dung cập nhật, bổ sung, làm rõ của tổ chức tín dụng, các đơn vị (nếu có), Vụ Chính sách tiền tệ tổng hợp, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định việc tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng.  5. Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ của tổ chức tín dụng theo quy định tại khoản 1 Điều này và các văn bản cập nhật, bổ sung, làm rõ của tổ chức tín dụng (nếu có), Ngân hàng Nhà nước có Quyết định tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng; trường hợp không đồng ý, Ngân hàng Nhà nước có văn bản nêu lý do gửi tổ chức tín dụng.  6. Căn cứ Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng và các quy định của pháp luật có liên quan, Giám đốc Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước hoặc Giám đốc *Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố* ký hợp đồng tái cấp vốn, giải ngân, gia hạn, thu hồi nợ tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng. | - Bổ sung điểm d sau điểm c khoản 3 như sau:  *“**d) Thanh tra Ngân hàng Nhà nước có ý kiến về việc tổ chức tín dụng thuộc hay không thuộc trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1, 2 Điều 11 Thông tư này; ý kiến đối với đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn của tổ chức tín dụng; nội dung khác (nếu có)”.*  - Thay thế cụm từ *“Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng”* bằng cụm từ *“Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng”* tại điểm a khoản 3 Điều 20.  - Thay thế cụm từ *‘Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng”* bằng cụm từ *“**Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước”* tại khoản 2 Điều 20, và trong đoạn *“Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị có ý kiến của Vụ Chính sách tiền tệ theo quy định tại khoản 2 Điều này, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng,…”* tại khoản 3 Điều 20.  - Thay thế cụm từ *“Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố”* bằng cụm từ *“Ngân hàng Nhà nước Khu vực”* tại khoản 2, 3, 6 Điều 20. | Phù hợp với cơ cấu tổ chức của NHNN, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị NHNN. |
| **Điều 21. Trách nhiệm của tổ chức tín dụng**  1. Thực hiện các trách nhiệm quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan.  …  6. Trong thời gian vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng, tổ chức tín dụng có trách nhiệm:  a) Thực hiện bảo quản, lưu giữ riêng hồ sơ tín dụng để vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn;  b) Không sử dụng khoản cho vay trong bảng kê hồ sơ tín dụng để vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn vào mục đích khác;  c) Theo dõi, đánh giá tiêu chuẩn của khoản cho vay trong bảng kê hồ sơ tín dụng để vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn; trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày không còn khoản cho vay hoặc dư nợ gốc của khoản cho vay giảm hoặc khoản cho vay không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 13 Thông tư này (đối với tái cấp vốn theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này) hoặc khoản 1, 2 Điều 18 Thông tư này (đối với tái cấp vốn theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này), tổ chức tín dụng phải thay thế, bổ sung khoản cho vay đủ tiêu chuẩn để đảm bảo tổng dư nợ gốc của các khoản cho vay sau khi thay thế, bổ sung không thấp hơn tổng dư nợ gốc của các khoản cho vay trong bảng kê hồ sơ tín dụng đính kèm Quyết định tái cấp vốn, Quyết định gia hạn tái cấp vốn của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, đồng thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước (*Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng*, Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước hoặc *Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố* nơi tổ chức tín dụng nhận giải ngân tái cấp vốn).  7. Định kỳ hằng tuần, trong thời hạn 02 ngày làm việc đầu tiên của tuần tiếp theo ngay sau tuần báo cáo, có văn bản báo cáo trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Ngân hàng Nhà nước (*Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố* có nhiệm vụ thanh tra, giám sát tổ chức tín dụng vay tái cấp vốn) về việc sử dụng khoản vay tái cấp vốn hỗ trợ thanh khoản theo Phụ lục số 08 ban hành kèm theo Thông tư này cho đến khi khoản vay tái cấp vốn được sử dụng hết. | - Thay thế cụm từ “*Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng”* bằng cụm từ *“Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước”* tại điểm c khoản 6 Điều 21, khoản 7 Điều 21.  - Thay thế cụm từ *“Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố”* bằng cụm từ *“Ngân hàng Nhà nước Khu vực”* tại điểm c khoản 6 Điều 21. | Phù hợp cơ cấu tổ chức của NHNN và chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị NHNN. |
| **Điều 22. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước**  1. Vụ Chính sách tiền tệ  a) Đầu mối trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định việc tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng theo quy định tại Thông tư này;  b) Đầu mối trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc xử lý vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng;  c) Tổng hợp số liệu tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố và báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ báo cáo của Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố cho đến khi hết dư nợ và không có phát sinh thay đổi khoản tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng.  2. *Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng*  a) Có ý kiến về việc tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng theo quy định tại Thông tư này;  b) Đầu mối trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định việc thực hiện biện pháp quy định tại điểm c khoản 4 Điều 8 Thông tư này;  c) Trường hợp nhận được thông báo từ cơ quan có thẩm quyền hoặc từ *Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố* theo quy định tại điểm đ khoản 5 Điều này hoặc qua công tác *thanh tra*, giám sát phát hiện tổ chức tín dụng có vi phạm quy định tại khoản 1, 2 Điều 11 Thông tư này, *Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng* làm đầu mối trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có văn bản thông báo vi phạm gửi tổ chức tín dụng, đồng thời gửi Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước và *Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố*; văn bản thông báo vi phạm tối thiểu có nội dung về việc vi phạm của tổ chức tín dụng và biện pháp xử lý của Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Thông tư này;  d) Giám sát, *thanh tra* và xử lý vi phạm theo thẩm quyền đối với tổ chức tín dụng trong việc thực hiện các quy định tại Thông tư này.  3. Vụ Tín dụng các ngành kinh tế: Có ý kiến về việc tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng theo quy định tại Thông tư này.  4. Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước  a) Thực hiện ký hợp đồng tái cấp vốn có các nội dung cơ bản theo Phụ lục số 07 ban hành kèm theo Thông tư này; giải ngân, gia hạn, thu hồi nợ tái cấp vốn theo quy định tại Thông tư này, Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với tổ chức tín dụng và quy định của pháp luật có liên quan;  b) Hướng dẫn tổ chức tín dụng thực hiện việc ký hợp đồng tái cấp vốn, giải ngân, thu hồi nợ tái cấp vốn theo quy trình xử lý trên hệ thống phần mềm nghiệp vụ của Ngân hàng Nhà nước;  c) Thực hiện các biện pháp xử lý đối với tổ chức tín dụng theo quy định tại điểm a, b khoản 4 Điều 8 Thông tư này;  d) Trong thời hạn 07 ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo của tháng có dư nợ hoặc phát sinh thay đổi về khoản tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, có văn bản gửi *Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng*, Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế về số liệu tái cấp vốn theo Phụ lục số 09 ban hành kèm theo Thông tư này;  đ) Chuyển dư nợ lãi tái cấp vốn thành dư nợ lãi cho vay đặc biệt theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Thông tư này.  5. *Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố*  a) Có ý kiến về việc tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng theo quy định tại Thông tư này (đối với *Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố* có nhiệm vụ thanh tra, giám sát tổ chức tín dụng đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn);  b) Thực hiện ký hợp đồng tái cấp vốn có các nội dung cơ bản theo Phụ lục số 07 ban hành kèm theo Thông tư này; giải ngân, gia hạn, thu hồi nợ tái cấp vốn theo quy định tại Thông tư này, Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với tổ chức tín dụng và quy định của pháp luật có liên quan;  c) Thực hiện các biện pháp xử lý đối với tổ chức tín dụng theo quy định tại điểm a, b khoản 4 Điều 8 Thông tư này;  d) Giám sát, thanh tra và xử lý vi phạm theo thẩm quyền đối với tổ chức tín dụng trong việc thực hiện các quy định tại Thông tư này (đối với *Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố* có nhiệm vụ thanh tra, giám sát tổ chức tín dụng vay tái cấp vốn);  đ) Thông báo bằng văn bản cho *Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng* trong trường hợp qua công tác thanh tra, giám sát phát hiện tổ chức tín dụng có vi phạm quy định tại khoản 1, 2 Điều 11 Thông tư này (đối với *Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố* có nhiệm vụ thanh tra, giám sát tổ chức tín dụng vay tái cấp vốn);  e) Trong thời hạn 07 ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo của tháng có dư nợ hoặc phát sinh thay đổi về khoản tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng tại *Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố*, có văn bản gửi *Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàn*g, Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế về số liệu tái cấp vốn theo Phụ lục số 09 ban hành kèm theo Thông tư này.  6. Vụ Tài chính - Kế toán: Hướng dẫn hạch toán kế toán liên quan đến việc tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng.  7. Cục Công nghệ thông tin:  a) Đầu mối, phối hợp với Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước và các đơn vị liên quan xây dựng chương trình phần mềm, cài đặt chương trình phần mềm và đảm bảo hạ tầng mạng máy tính cho nghiệp vụ tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với tổ chức tín dụng hoạt động ổn định, thông suốt, an toàn và bảo mật;  b) Hướng dẫn tổ chức tín dụng kết nối mạng với Ngân hàng Nhà nước để thực hiện giao dịch tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng;  c) Hướng dẫn việc cấp và thu hồi mã khóa truy cập, mã khóa chữ ký điện tử cho tổ chức tín dụng. | *-* Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 22 như sau:  *“c) Trường hợp nhận được thông báo từ cơ quan có thẩm quyền hoặc qua công tác giám sát phát hiện tổ chức tín dụng có vi phạm quy định tại khoản 1, 2 Điều 11 Thông tư này, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng có văn bản thông báo vi phạm gửi tổ chức tín dụng, đồng thời gửi Vụ Chính sách tiền tệ, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng, Ngân hàng Nhà nước Khu vực; văn bản thông báo vi phạm tối thiểu có nội dung về việc vi phạm của tổ chức tín dụng và biện pháp xử lý của Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Thông tư này;”*  - Bổ sung khoản 2a vào sau khoản 2 Điều 22 như sau:  *“**2a. Thanh tra Ngân hàng Nhà nước*  *a) Có ý kiến về việc tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng theo quy định tại Thông tư này.*  *b) Thanh tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền đối với tổ chức tín dụng thuộc đối tượng thanh tra của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước trong việc thực hiện các quy định tại Thông tư này;*  *c) Trường hợp nhận được thông báo từ cơ quan có thẩm quyền hoặc qua công tác thanh tra phát hiện tổ chức tín dụng có vi phạm quy định tại khoản 1, 2 Điều 11 Thông tư này, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước có văn bản thông báo vi phạm gửi tổ chức tín dụng, đồng thời gửi Vụ Chính sách tiền tệ, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng, Ngân hàng Nhà nước Khu vực; văn bản thông báo vi phạm tối thiểu có nội dung về việc vi phạm của tổ chức tín dụng và biện pháp xử lý của Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Thông tư này*”.  - Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 5 Điều 22 như sau:  “đ) Trường hợp qua công tác thanh tra, giám sát phát hiện tổ chức tín dụng có vi phạm quy định tại khoản 1, 2 Điều 11 Thông tư này (đối với Ngân hàng Nhà nước Khu vực có nhiệm vụ thanh tra, giám sát tổ chức tín dụng vay vốn), Ngân hàng Nhà nước Khu vực có văn bản thông báo vi phạm gửi tổ chức tín dụng, đồng thời gửi Vụ Chính sách tiền tệ, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế; văn bản thông báo vi phạm tối thiểu có nội dung về việc vi phạm của tổ chức tín dụng và biện pháp xử lý của Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Thông tư này.”  - Thay thế cụm từ *“Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng*” bằng cụm *từ “Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng”* tại tên của khoản 2 Điều 22.  - Thay thế cụm từ *‘Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng”* bằng cụm từ *“Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng, Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước”* tại điểm d khoản 4 Điều 22, điểm e khoản 5 Điều 22.  - Thay thế cụm từ *“Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố”* bằng cụm từ *“Ngân hàng Nhà nước Khu vực”* tại điểm c khoản 1 Điều 22, khoản 5 Điều 22  - Bãi bỏ cụm từ *“thanh tra”,* cụm từ *“vi phạm”* tại điểm d khoản 2 Điều 22. | Phù hợp cơ cấu tổ chức của NHNN và chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị NHNN. |
| Phụ lục số 01, 02, 07, 08, 09. | - Thay thế cụm từ *‘Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng”* bằng cụm từ *“Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng, Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước”* tại Phụ lục số 09.  - Thay thế cụm từ “Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng” bằng cụm từ “Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước” tại Phụ lục số 08.  - Thay thế cụm từ *“Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố”* bằng cụm từ *“Ngân hàng Nhà nước khu vực”* tại Phụ lục số 01, Phụ lục số 02, Phụ lục số 07, Phụ lục số 08 và Phụ lục số 09. | Phù hợp cơ cấu tổ chức của NHNN và chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị NHNN. |

1. Điều 116, 121 Luật Các TCTD năm 2024 quy định công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính chuyên ngành vay Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật NHNN. [↑](#footnote-ref-1)
2. Ngày 24/02/2025, Thống đốc NHNN đã ban hành các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc NHNN; trong đó có Thanh tra NHNN (Quyết định số 275/QĐ-NHNN), Cục Quản lý, giám sát TCTD (Quyết định số 276/QĐ-NHNN), Cục An toàn hệ thống các TCTD (Quyết định số 277/QĐ-NHNN), NHNN chi nhánh tại các Khu vực (từ Quyết định số 301/QĐ-NHNN đến Quyết định số 315/QĐ-NHNN). [↑](#footnote-ref-2)